

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày: 28/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2020/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T Sinh ngày 27/11/1992; (Có mặt)

Nơi sinh: C; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12;

Nơi đăng ký thường trú: 46A1, khu dân cư 923, khu vực 7, phường An B, quận N, thành phố C.

Họ và tên cha: Nguyễn Hữu M sinh năm 1958 (sống)

Họ và tên mẹ: Nhâm Thị T sinh năm 1959 (sống).

Anh, chị, em ruột: 01 người anh sinh năm 1986.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Bích H sinh năm 1992.

Con: có 02 người sinh năm 2010 và 2019.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trương Minh K sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trương Minh H sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 147/4, Trần Vĩnh Khiết, phường An B, quận N, thành phố C.

Người chứng kiến: **Phạm Minh V** sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sở Tại, xã Thạnh P, huyện Cái N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 02/10/2020, sau khi tiếp nhận tin báo của người dân Phòng PC04 – Công an thành phố C kết hợp với Công an phường An K tiến hành tuần tra, khi đến trước khách sạn Thanh Tâm đường Trần Nam Phú, khu vực 2, phường An Khánh phát hiện Nguyễn Minh T và Trương Minh K đi trên xe mô tô biển số 65X4 – 1045 như người dân mô tả nên yêu cầu dừng xe khám xét. Qua khám xét thu giữ của bị cáo các vật chứng sau: 02 gói nilon chứa tinh thể không màu (thu giữ trong quần lót của T đang mặc). 01 xe mô tô biển số 65X4 – 1045, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 kèm sim số 0907612464; 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen kèm 02 sim 0375113892, 0939246706; 01 quần lót màu xanh đen có chữ màu đỏ Calvin.

Tại Kết luận giám định số: 396/KL - PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,3709 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2020 người tên Đẹp (thường sử dụng ma túy cùng bị cáo, không rõ họ tên và địa chỉ) gọi điện nhờ mua dùm 2.000.000 đồng ma túy đá và mang đến khách sạn Thanh Tâm giao cho Đẹp, bị cáo đồng ý. Bị cáo gọi điện cho người tên Thành (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Khi nhận gói ma túy tại nhà đối tượng “Trung Mèo”, Thành kêu Trung Mèo đi theo bị cáo để lấy tiền. Bị cáo và Trung Mèo đi đến tiệm game M Thùy, bị cáo vào toilet chia gói ma túy thành 02 gói và giấu trong quần lót đang mặc. Sau đó Trung Mèo kêu Trương Minh K chở bị cáo đi. Khi K chở bị cáo đến trước khách sạn Thanh Tâm thì bị công an dừng xe, khám xét thu giữ tang vật.

Trương Minh K khai nhận không quen biết bị cáo T, do Trung Mèo nhờ chở T đi lấy tiền giùm nên K nhận lời, khi chở T đi K không biết T có mang ma túy trong người. Do đó cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với K.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên Đẹp, Thành và Trung Mèo nhưng do bị cáo không biết rõ họ tên thật và địa chỉ, nên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 65X4 – 1045 là của ông Trương Minh H (cha của Trương Minh K), việc K lấy xe chở bị cáo T vận chuyển trái phép chất ma túy ông Hoàng và K đều không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông H và trả cho Trương Minh K 01 điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy A50 kèm sim số 0907612464.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/12/2020 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Ngày 02/10/2020, bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 2,3709 gam ma túy, loại Methamphetamine giúp đối tượng tên Đẹp thì bị bắt. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 396/KL-PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót màu xanh đen có chữ màu đỏ Calvin.
- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại VSMART màu xanh đen kèm 02 sim 0375113892, 0939246706.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lúc 13 giờ ngày 02/10/2020, bị cáo cố ý dịch chuyển trái phép chất ma túy và khi đến trước khách sạn Thanh Tâm, đường Trần Nam Phú, P. An K, quận N, thành phố C bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ma túy là của bị cáo đã mua của đối tượng Thành giúp đối tượng tên Đẹp. Trong quá trình vận

chuyển, bị cáo đã chia gói ma túy sang thành 02 gói, trong đó 01 gói bị cáo để sử dụng, 01 gói đem cho đối tượng Đẹp. Tại kết luận giám định số: 396/KL – PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,3709 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Pháp luật nghiêm cấm mọi việc tàng trữ, vận chuyển và mua bán về các chất ma túy. Tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện ý thức pháp luật kém. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, cần một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận N đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói niêm phong số 396/KL-PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C là hàng cấm nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót màu xanh đen có chữ màu đỏ Calvin thu giữ của bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen kèm 02 sim 03755113892, 0939246706 đã qua sử dụng. Bị cáo dùng để liên hệ với người bán ma túy, làm phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ.

- Xét việc Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 65X4 – 1045 cho ông Trương Minh H; Trả lại cho Trương Minh K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 kèm sim số 0907612464 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 03 năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 396/KL-PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần lót màu xanh đen có chữ màu đỏ Calvin thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen kèm 02 sim 03755113892, 0939246706 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 65X4 – 1045 cho ông Trương Minh H; Trả lại cho Trương Minh K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 kèm sim số 0907612464.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2020 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành dân sự N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn M T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Trinh